TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 03/01/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ngọc Hà.

**Các Hội thẩm nhân dân: -* 1. Bà Trần Thị Minh Sử.

-2. Bà Phạm Thị Đoàn.

**** Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Vũ Thị Thu Trang - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:

Ông **Đào Duy Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2017/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 12 năm 2017đối với bị cáo:

Vũ Quyết T (tên gọi khác: không), sinh năm 1993 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi ĐKHKTT: thôn K, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: thôn K, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;Con ông Vũ Văn V, sinh năm 1963 và bà Trương Thị M, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 49/2012/HSST, ngày 15/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt bị cáo Vũ Quyết T 04 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPHC, ngày 09/4/2015 của Công an huyện Lục Ngạn đối với Vũ Quyết T về hành vi Cố ý gây thương tích. Bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Hiện có mặt tại phiên toà.

**** Bị hại:***

1. Ông **Vũ Văn V** – Sinh năm 1963 (Vắng mặt khi tuyên án).
2. Bà **Trương Thị M** – Sinh năm 1962 (Có mặt).
3. Anh **Nguyễn Văn P** – Sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Đều trú quán: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Nguyễn Văn A** – Sinh năm 1994(Vắng mặt).

Trú quán: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh **Trần Văn D** – Sinh năm 1987(Vắng mặt).

Trú quán: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh **Quan Văn L** – Sinh năm 1984(Vắng mặt).

Trú quán: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh **Nguyễn Đình M** – Sinh năm 1990(Vắng mặt).

Trú quán: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

5. **Phạm Minh Đ** – Sinh năm 1984 (Vắng mặt).

HKTT: Khu N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Khu L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**** Người làm chứng:***

1. Bà **Vũ Thị B** – Sinh năm 1962 (Có mặt).

Trú quán: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị **Vũ Thị Q** – Sinh năm 1990 (Có mặt).

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/8/2017 đến ngày 18/9/2017 đã nhiều lần thực hiện trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Buổi sáng ngày 14/8/2017 T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu đỏ - đen, Biển kiểm soát 98K1-97XX của ông Vũ Văn V sinh năm 1963 là bố của T chở mẹ là bà Trương Thị M sinh năm 1962 đi phun thuốc trừ sâu ở vườn rừng của gia đình. Buổi trưa cùng ngày T chở bà M về nhà, dựng xe mô tô ở cạnh lò sấy vải thiều của gia đình, chìa khóa xe T vẫn cắm ở ổ khóa điện. Sau khi gia đình ăn cơm trưa xong, thấy ông V và bà M nghỉ trưa, T đi ra lấy xe mô tô đi sang thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn chơi game. Buổi chiều cùng ngày T điều khiển xe mô tô của ông V đến nhà anh Trần Văn D sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã N, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để vay tiền của anh Dũng, nhưng anh D không có ở nhà. T gọi điện thoại cho anh D nói là muốn vay anh D số tiền 5.000.000 đ (năm triệu đồng) và để lại xe mô tô để làm tin thì anh D đồng ý. Sau khi vay được tiền của anh D thì T đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 16/8/2017, ông Vũ Văn V và bà Trương Thị M đến nhà anh D trả cho anh D số tiền 5.500.000 đồng, trong đó số tiền 500.000 đồng là tiền do T vay của anh D trước đó, đồng thời lấy xe mô tô về. Ngày 29/8/2017 ông V có đơn gửi Công an huyện Lục Ngạn đề nghị giải quyết.

Tại kết luận định giá tài sản số 234/KL-HĐ, ngày 20/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn đã kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu đỏ - đen, Biển kiểm soát 98K1-97XX được xác định giá trị ở thời điểm bị chiếm đoạt là 8.100.000 đ (tám triệu một trăm nghìn đồng).

Lần thứ 2: Buổi trưa ngày 19/8/2017, sau khi ngủ dậy, Vũ Quyết T đi ra phòng khách của gia đình thấy ông V và bà M đang nấu cơm dưới bếp, quan sát thấy chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 màu hồng của bà M đang sạc pin ở cửa số phòng khách, T đi đến lấy điện thoại cho vào túi quần rồi đi tắt qua vườn ra đường, đi nhờ xe mô tô của người đi đường sang thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, sau đó T vào cửa hàng điện thoại di động Bình Minh ở khu Minh Khai, thị trấn Chũ bán chiếc điện thoại trộm cắp của bà M được số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền bán điện thoại T đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 3: Buổi trưa ngày 29/8/2017 Vũ Quyết T nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 màu xám - ghi của bà M đang sạc pin trong phòng ngủ của bà M, biết bà M đang nấu cơm dưới bếp, T đi vào buồng trộm cắp chiếc điện thoại trên cho vào trong túi quần đang mặc rồi đi ra đường đi nhờ xe mô tô của người đi đường sang thị trấn C, vào cửa hàng điện thoại di động C bán chiếc điện thoại trộm cắp được số tiền 1.600.000 đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Số tiền bán điện thoại T đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi bán điện thoại T đã gọi điện thoại cho chị gái là chị Vũ Thị Q sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã Tân L nói cho chị Q biết việc trộm cắp điện thoại của bà M đem bán cho cửa hàng điện thoại Đăng Bích. Ngày 31/8/2017 bà M cùng chị Q đến cửa hàng điện thoại C mua lại chiếc điện thoại với giá 1.650.000 đồng. Ngày 29/8/2017, bà Trương Thị M có đơn gửi Công an huyện Lục Ngạn đề nghị giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 240/KL-HĐ, ngày 21/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn đã kết luận: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J2 Prime, màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J2 Prime, màu ghi xám. Xác định giá trị ở thời điểm chiếm đoạt là 4.608.000 đ (bốn triệu sáu trăm linh tám nghìn đồng. Trong đó chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime, màu hồng trị giá 2.152.000 đồng; chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime, màu ghi xám trị giá 2.456.000 đồng.

Lần thứ 4: Buổi chiều ngày 18/9/2017 T đi bộ một mình về đến thôn K, xã T thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98E1-079.XX dựng ở rìa đường, quan sát không có người, T đi đến gần chiếc xe mô tô thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, T nổ máy điều khiển xe đi hướng xuống xã N, huyện L. Khi đi được một đoạn thì T vặn gương chiếu hậu của xe mô tô vứt ở cạnh đường, T điều khiển xe mô tô đi đến đường đoạn bờ đập thuộc thôn C, xã Nam D thì dừng xe và dùng tay bẻ biển số xe vứt xuống đập, sau đó T điều khiển xe mô đến nhà anh Quan Văn L sinh năm 1984, trú tại thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang là người quen hỏi vay anh L số tiền 800.000 đồng và nói là để lại chiếc xe mô tô 98E1-079.XX là xe của T, ngày hôm sau quay lại trả tiền anh L và lấy lại xe mô tô. Nghe T nói vậy thì anh L đồng ý cho T vay tiền. Sau khi vay được tiền của anh L, T đi ra thị trấn C, huyện L thuê nhà nghỉ đến buổi trưa ngày 19/9/2017 T chơi game ở khu H, thị trấn C thì gặp bạn là Nguyễn Văn A sinh năm 1994, trú tại thôn K, xã T, huyện L, T nói là có việc và hỏi A vay số tiền 800.000 đồng, sau khi vay được tiền của A, T đi vào nhà anh L trả tiền anh L và lấy xe mô tô, rồi T quay lại quán Internet, sau đó T cùng A đi thuê nhà nghỉ ở thị trấn C ngủ. Hồi 16 giờ 00 phút, ngày 20/9/2017 Vũ Quyết T đến Công an huyện Lục Ngạn đầu thú, đồng thời giao nộp chiếc xe mô tô

biển số 98E1-079.XX cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Chiếc xe mô tô 98E1-079.XX là của anh Nguyễn Văn P sinh năm 1990, trú tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, ngày 18/9/2017 đi làm vườn, để xe ở rìa đường thôn bị T trộm cắp. Ngày 19/9/2017 anh P có đơn gửi Công an huyện Lục Ngạn đề nghị giải quyết.

Tại kết luận định giá tài sản số 235/KL-HĐ, ngày 20/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn đã kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng - đen, biển kiểm soát 98E1-079.XX được xác định giá trị ở thời điểm bị chiếm đoạt là 8.400.000 đ (tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của T phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số: 105/KSĐT ngày 30 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Vũ Quyết T về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Quyết T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/9/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

* Án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự. Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận đúng hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận định giá tài sản và thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

Bị hại ông V, bà M trình bày ông bà bị mất tài sản đúng như bị cáo đã khai, về kết luận định giá tài sản ông bà nhất trí, nay ông bà không có yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong khoảng thời gian từ ngày 14/8/2017 đến ngày 18/9/2017 Vũ Quyết T đã nhiều lần thực hiện trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 14/8/2017 T thực hiện trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu đỏ - đen, Biển kiểm soát 98K1-97XX trị giá 8.100.000 đồng của bố là ông Vũ Văn V; Ngày 19/8/2017 T thực hiện trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 màu hồng trị giá 2.152.000 đồng và ngày 29/8/2017 T tiếp tục trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 màu Ghi – xám trị giá 2.456.000 đồng của mẹ là bà Trương Thị M; ngày 18/9/2017 T thực hiện trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng – đen, biển kiểm soát 98E1-079.XX trị giá 8.400.000 đồng của anh Nguyễn Văn P sinh năm 1990 ở cùng thôn. Tổng trị giá tài sản Vũ Quyết T trộm cắp là 21.108.000 đồng. Như vậy, hành vi lén lút, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản không có mặt ở đó để chiếm đoạt tài sản với trị giá như trên của bị cáo Vũ Quyết T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân trong quản lý tài sản nên phải lên một bản án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, đã bị Toà án xét xử về tội không tố giác tội phạm, nhưng bị cáo không chịu cải sửa lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần. Nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Khi bị phát hiện đã ra đầu thú; Được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS. Do bị cáo có nhân thân xấu nhưng không chịu cải sửa rèn luyện mà còn phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng điều 33 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cao hơn mức khởi điểm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

[6] Đối với anh Trần Văn D, anh Quan Văn L là người cho T vay tiền, đồng thời cho T để lại xe mô tô, nhưng các anh đều không biết xe mô tô T để lại là tài sản do phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý đối với anh D và anh L.

[7] Đối với chiếc xe mô tô 98E1-079.XX, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Nguyễn Văn P.

[8] Đối với gương chiếu hậu và chiếc biển số xe mô tô 98E1-079.XX, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Văn V; bà Trương Thị M; anh Nguyễn Văn P; Nguyễn Văn T không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự. Nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Quyết T phạm tội " Trộm cắp tài sản''.

Xử phạt: Vũ Quyết T 15 (Mười lăm) tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/9/2017.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

* Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Quyết T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Ngọc Hà